

Specifications				
Model	CV-960F	CV-950F	CV-945F	CV-930F
Rated voltage	220 - 240V			
Rated frequency	50 - 60 Hz			
Input power (IEC)	1600 - 1900W	1500 - 1800W	1400 - 1700W	1100 - 1400W
Input power (MAX.)	1900 - 2200W	1800 - 2100W	1700 - 2000W	1300 - 1600W
Dust filter	Cloth filter			
Dust capacity	21 L	18 L		12 L
Cord length	7.8 m			5 m
Net Weight (kg)	6.4 kg	5.9 kg	5.8 kg	5.0 kg
Dimension (mm) L x W x H	420 mm x 335 mm x 590 mm	420 mm x 335 mm x 545 mm	397 mm x 335 mm x 536 mm	397 mm x 335 mm x 461mm
Cleaning Tools	Rug-Floor Nozzle	2 Step Nozzle Head		Rug-Floor Nozzle
	Extension Pipe	Telescopic Pipe	Extension Pipe	
	Accessories	Crevice Nozzle / Dusting Brush		

規格				
型號	CV-960F	CV-950F	CV-945F	CV-930F
額定電壓	220 - 240V			
額定頻率	50 - 60 Hz			
輸入功率 (IEC)	1600 - 1900W	1500 - 1800W	1400 - 1700W	1100 - 1400W
輸入功率（最大）	1900 - 2200W	1800 - 2100W	1700 - 2000W	1300 - 1600W
濾塵器	集塵盒			
吸塵量	21 L	18 L		12 L
電源線長度	7.8 m			5 m
淨重 (kg)	6.4 kg	5.9 kg	5.8 kg	5.0 kg
尺寸 (mm) 長 x 寬 x 高	420 mm x 335 mm x 590 mm	420 mm x 335 mm x 545 mm	397 mm x 335 mm x 536 mm	397 mm x 335 mm x 461mm
清潔工具	地毯—地板吸嘴	2路吸嘴頭		地毯—地板吸嘴
	延長導管	伸縮管	金屬管	
	附件	雙向除塵刷與縫隙吸嘴		

Thông Số Kỹ Thuật				
Kiểu máy	CV-960F	CV-950F	CV-945F	CV-930F
Điện Áp	220 - 240V			
Tần Số	50 - 60 Hz			
Công suất (IEC)	1600 - 1900W	1500 - 1800W	1400 - 1700W	1100 - 1400W
Công suất (tối đa)	1900 - 2200W	1800 - 2100W	1700 - 2000W	1300 - 1600W
Lọc bụi	Vải lọc			
Dung tích chứa bụi	21 L	18 L		12 L
Chiều Dài Dây Điện	7.8 m			5 m
Trọng Lượng (kg)	6.4 kg	5.9 kg	5.8 kg	5.0 kg
Kích thước (mm) L x W x H	420 mm x 335 mm x 590 mm	420 mm x 335 mm x 545 mm	397 mm x 335 mm x 536 mm	397 mm x 335 mm x 461mm
Phụ tùng	Đầu hút sàn-thâm	Đầu hút 2 chiều		Đầu hút sàn-thâm
	Ống Nối Dài	Ống hút kéo dài	Ống Nối Dài	
	Phụ tùng	Đầu hút khe / Chổi hút xoay		

المواصفات الفنية				
CV-930F	CV-945F	CV-950F	CV-960F	الموديل
220 - 240V				الفلطية المقدرة
50 - 60 Hz				تردد مقدر
1100 - 1400W	1400 - 1700W	1500 - 1800W	1600 - 1900W	التوصيل بالتيار الكهربائي (IEC)
1300 - 1600W	1700 - 2000W	1800 - 2100W	1900 - 2200W	التوصيل بالتيار الكهربائي (حد أقصى)
مرشح قماش				مرشح الغبار
L 12	L 18		L 21	سعة خزان الغبار
m 5	m 7.8			طول السلك
kg 5.0	kg 5.8	kg 5.9	kg 6.4	الوزن (kg)
397 mm x 335 mm x 461 mm	397 mm x 335 mm x 536 mm	420 mm x 335 mm x 545 mm	420 mm x 335 mm x 590 mm	الأبعاد (mm) طول × عرض × ارتفاع
فوهة تنظيف السجاد والأرضيات	رأس بفتحة مزدوجة			فوهة تنظيف السجاد والأرضيات
		ماسورة التمديد	أنبوب تليسكوبي	أدوات التنظيف
فوهة تنظيف الشقوق / فرشاة تنقية الغبار			الإكسسوارات	

Factory: Arcelik Hitachi Home Appliances (Thailand) Ltd.

3-12661-1A

Instruction Manual

安装手册

Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng

دليل الإرشادات

Vacuum Cleaner

吸塵機

Máy hút bụi

المكنسة الكهربائية

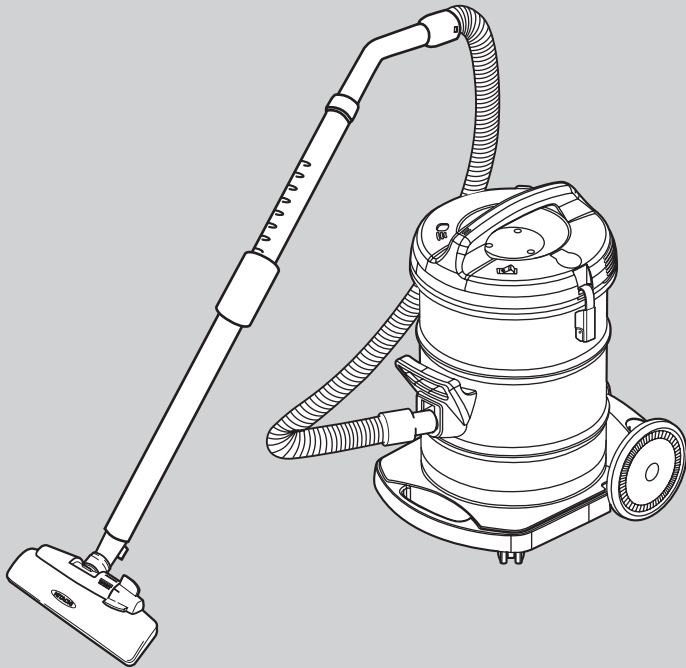
Model / 型號 / Kiểu máy / الموديل

CV-960F

CV-950F

CV-945F

CV-930F



Product illustration is for Model CV-960F

型號 CV-960F 的產品圖示

Mình họa sản phẩm dành cho Mẫu CV-960F

صورة المنتج التوضيحية خاصة بالموديل CV-960F

Thank you very much for purchasing the Hitachi Vacuum cleaning.
Before usage, please read the user's guide carefully for the correct usage.

非常感謝您購買 Hitachi 吸塵器。

使用前請詳閱使用說明書，以便正確使用。

Cảm ơn bạn đã mua máy hút bụi Hitachi.

Trước khi sử dụng, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng để sử dụng đúng cách.

شكراً لشرائك المكنسة الكهربائية من Hitachi.

قبل الاستخدام، الرجاء قراءة دليل المستخدم بعناية للاطلاع على كيفية الاستخدام الصحيح.

HITACHI

Contents / 目录 / Nội Dung / المحتويات

Before use / 使用前 / Trước khi sử dụng /

قبل الاستخدام

Operational safety precautions 2

操作安全注意事項

Hướng dẫn an toàn khi sử dụng

احتياطات السلامة التشغيلية

Accessories and preparation before use 5

附件和用前準備

Phụ tùng và chuẩn bị trước khi sử dụng

الإكسسوارات والتحضير قبل الاستعمال

How to use / 使用方式 / Cách sử dụng /

كيفية الاستخدام

How to operate..... 7

操作方法

Cách sử dụng

كيفية التشغيل

When Finished cleaning / 打掃結束 /

Khi kết thúc vệ sinh / عند الانتهاء من التنظيف

Maintenance..... 9

維護

Bảo trì

الصيانة

For household use only

僅供家庭使用

Chỉ dành cho sử dụng trong gia đình

للاستخدام المنزلي فقط

Operational safety precautions / 操作安全注意事項 /

Hướng dẫn an toàn khi sử dụng / احتياطات السلامة التشغيلية

In order to prevent personal injury or damage to the property of the user or other persons, please read and understand (the operational safety precautions) thoroughly and follow them correctly.

為了避免用戶或其他人員的人身傷害或損壞其財產，請閱讀並理解（本操作安全注意事項）全文，並嚴格遵守。

Trước khi vận hành máy hút bụi vui lòng đọc kỹ và tuân thủ các hướng dẫn an toàn dưới đây nhằm tránh gây thương tích, nguy hiểm cho người sử dụng và gây hư hỏng cho máy.

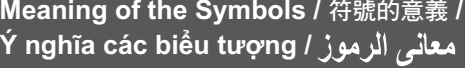
لمنع حدوث الإصابات بملكات المستخدم أو الآخرين، يرجى قراءة واستيعاب (احتياطات السلامة التشغيلية) بعناية واتباعها على النحو الصحيح.

**WARNING**
警告
CẢNH BÁO
تحذير

This box illustrates actions which may cause serious injury or death.
本標註表示可能導致嚴重傷害或死亡的操作。
Biểu tượng này minh họa những hành động có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
يوضح هذا المربع الإجراءات التي قد تسبب إصابات خطيرة أو الوفاة.

**CAUTION**
注意事項
CHÚ Ý
تنبيه

This box illustrates actions which may cause injury or damage to property.
本標註表示可能導致傷害或財產損失的操作。
Biểu tượng này minh họa những hành động có thể gây thương tích hoặc thiệt hại đến tài sản.
يوضح هذا المربع الإجراءات التي قد ينتج عنها إصابات أو تلفًا بالممتلكات.

**Meaning of the Symbols / 符號的意義 / Ý nghĩa các biểu tượng / معاني الرموز**



Denotes a warning or precaution
表示警告或注意事項
Cảnh báo hoặc đề phòng
يرمز إلى تحذير أو تنبيه



Denotes an action which you shouldn't do (prohibited)
表示不允許（禁止）進行的操作
Không nên làm (ng nghiêm cấm)
يرمز إلى إجراء يجب عدم القيام به (ممنوع)



Denotes an action which must always be done (instruction)
表示必須始終執行的操作（指南）
Nên làm (chỉ dẫn)
يرمز إلى إجراء يجب القيام به دائماً (تعليمات)

**WARNING / 警告 / CẢNH BÁO / تحذير**



This appliance can be used by children aged from 8 years and above and persons with reduced physical, sensory or mental capabilities or lack of experience and knowledge if they have been given supervision or instruction concerning use of the appliance in a safe way and understand the hazards involved.
如有設備使用安全監督或指導並知曉所含危險時，本設備可由8歲以上兒童，身體、感官或智力低下的人士或缺乏經驗和知識的人士使用。
Trẻ nhỏ từ 8 tuổi trở lên và người tàn tật có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát và được hướng dẫn sử dụng thiết bị này một cách an toàn và hiểu được những rủi ro liên quan.
يمكن استخدام هذا الجهاز بواسطة أطفال أعمارهم 8 أعوام فما فوق أو الأفراد الذين لديهم إعاقة بدنية أو حسية أو ذهنية، أو من تتقصص الخبرة والمعرفة في حال حصولهم على إشراف أو توجيه حول كيفية استخدام الجهاز بطريقة آمنة مع استيعاب المخاطر المحتملة.



Do not disassemble, repair or modify the vacuum cleaner unless you are a professional technician, as this may result in damage to the unit and personal injury.
如果您不是專業工程師，請勿拆卸、維修或改裝吸塵機，否則可能造成成本設備損壞或人身傷害。
Không nên tự ý tháo rời, sửa chữa hoặc điều chỉnh máy hút bụi trừ khi bạn là một kỹ thuật viên chuyên nghiệp, tránh gây hư hỏng cho máy và gây thương tích.
لا تقم بفك أو إصلاح المكنسة الكهربائية إلا إذا كنت فنياً متخصصاً لأن هذا قد يؤدي إلى إتلاف الجهاز وحدوث إصابات لك



Children should be supervised to ensure that they do not play with the appliance.
應監督兒童不可擺弄本機。
Cần giám sát trẻ em để đảm bảo không nghịch phá máy.
يجب الإشراف على الأطفال لضمان عدم عبثهم بالجهاز.



Do not use the unit to vacuum kerosene, benzene, flammable gas or cigarette butts.
請勿用本機抽吸煤油、苯、易燃氣體或煙蒂。
Không sử dụng máy để hút dầu hỏa, benzen, chất dễ cháy hoặc tàn thuốc lá.
لا تستخدم الجهاز لشفط الكيروسين أو البنزين أو الغاز القابل للاشتعال أو أعقاب السجائر.



Do not operate when the cable is torn or damaged.
電源線破裂或受損時，請勿使用。
Không sử dụng khi dây nguồn bị đứt hoặc hư hỏng.
لا تقم بتشغيل الجهاز عندما يكون السلك ممزقاً أو تالفاً.



Use with 220-240V AC, 10A upwards.
使用 220-240V、10A 以上的交流電源。
Sử dụng dòng điện xoay chiều 220-240V, 10A trở lên.
استخدم الجهاز مع تيار متردد 220-240V فولت, 10 أمبير أو أعلى.



Wipe the plug terminals with a dry cloth regularly in order to eliminate dust.
定期用乾布擦拭插頭端子，以擦除灰塵。
Nên thường xuyên dùng khăn khô lau sạch bụi bẩn bám trên đầu phích cắm.
امسح أطراف القابس بقطعة قماش جاف بانتظام لكي تمنع تجمع الغبار.



Always remove the plug from the socket prior to dusting and cleaning, and refrain from removing the plug with wet hands.
除塵和清潔之前，務必從插座上拔下插頭，避免用濕手拔插頭。
Luôn tháo phích cắm ra khỏi ổ cắm trước khi vệ sinh và tuyệt đối không dùng tay ướt để tháo phích cắm.
احرص دائماً على نزع القابس من مأخذ التيار قبل مسح الغبار والتنظيف و تجنب نزع القابس بأيدى ممتلئة.



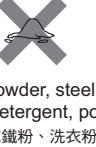
glass 玻璃
Kính زجاج
water, waste water 水、汚水
Nước, rác thải ẩm ướt
مياه، مياه صرف صحي



flammable gas 易燃氣體
Các chất dễ cháy
غاز قابل للاشتعال



shampoo foam 洗髮水泡沫
Chất tẩy rửa
رغوة الشامبو



carbon powder, steel or iron powder, powder detergent, powder 碳粉、鎢或鐵粉、洗衣粉、粉末
Bụi than, bụi sắt, chất tẩy, số lượng lớn bột mì
مسحوق الكربون، برادة الحديد، مسحوق التنظيف، مسحوق



pins, needles, rope 大頭針、針、繩
Đinh, ghim, kim, dây
دبابيس، إبر، حبل

3

Filter care / 濾器的保養 / Vệ sinh bộ lọc bụi / العناية بالمرشح
It is recommended that the filter is cleaned once or twice a year to ensure optimum suction power:
1. Empty the dust case as described in the previous section.
2. Take off the filter ring from the filter packing.
3. Wash the filter in tepid water or a neutral detergent. If detergent used, rinse it out thoroughly.
4. Allow the filter to dry naturally.

NOTE:

- Avoid washing in boiling water and in a washing machine.
- Avoid drying over a fire, in hot sunlight or in a tumble dryer.
- If the filter is used when wet, suction is impaired and the motor may be damaged.

為了確保良好的吸塵力，每年一次或兩次，于除去灰塵后，請以如下方法清洗濾器：

- 接前面章節所述清理灰塵。
- 從濾器墊圈拆下濾器架。
- 用不冷不熱的水，或中性清潔劑清洗濾器。若是使用清潔劑的話，要把它完全沖洗乾淨。
- 讓濾器自然乾燥。

註：

- 請勿用沸水或讓洗衣機來洗滌。
- 請勿在火上或在太陽光直射下乾燥它。
- 如使用浸濕的濾器的話，會降低吸塵力並且損壞馬達。

The diagram illustrates the process of cleaning the filter. It shows a hand removing the filter ring from the filter packing. The filter ring is labeled 'Filter ring' and 'Niềng bộ lọc'. The filter packing is labeled 'Packing' and 'Vỡ'. The diagram also shows the filter ring being washed in a container of water.

**CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه**

- Do not hit the filter on the floor, it will be damage the filter or tear.
- 請勿將過濾器撞到地板上，否則會損壞或扯裂過濾器。
- Không va đập bộ lọc vào sàn, nó sẽ làm hỏng bộ lọc hoặc làm rách.
- لا تسقط المرشح على الأرضية، لأن هذا سيؤدي إلى تلف المرشح أو تمزقه.



4

Vacuum cleaner body / 吸塵機主體 / Vệ sinh thân máy / جسم المكنسة الكهربائية
Wipe with a soft cloth soaked with water.
用蘸有清水的軟布進行擦拭。
Dùng vải mềm nhúng nước, vắt khô để lau thân máy.
امسح باستخدام قطعة قماش ناعمة مبللة بالماء.

**CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه**

- Do not wipe the cleaner with benzene, thinner and detergent, it may cause color change and transformation.
- 請勿用苯、稀釋劑和清潔劑清洗吸塵機，否則會導致顏色改變和變形。
- Không lau chùi máy hút bằng benzen, dung môi và chất tẩy rửa, nó có thể gây đổi màu và biến dạng.
- لا تمسح المكنسة الكهربائية بالبنزين أو مرقق الطلاء (النتر) أو المواد المنظفة، فقد يؤدي هذا إلى تغير اللون وتشويه الجهاز.

The illustration shows a hand using a cloth to wipe the side of the vacuum cleaner body. A small container of water is shown next to the hand.

2

11

Dust removal / 清除灰塵 / Cách xả bụi / إزالة الغبار

1

- Switch off the power supply and disconnect the power cord.
- Remove the hose, and release the clamp by pulling the lower side of it on each side and take off the upper case.
- 關閉電源，拔下電源線。
- 拆下軟管，拉動集塵箱兩側下方使手柄鬆動，然後卸下上面的盒子。
- Tắt nguồn điện và rút phích cắm ra khỏi ổ cắm.
- Tháo ống hút mềm và nhả kẹp bằng cách kéo mặt dưới của kẹp ở hai bên và lấy nắp trên ra.

افصل مفتاح تزويد الطاقة الكهربائية وبعد ذلك افصل سلك الطاقة الكهربائية.
انزع الخرطوم، وحرر المشبك بواسطة سحب جانب المشبك السفلي لكل جانب وبعد ذلك انزع الصندوق العلوي.

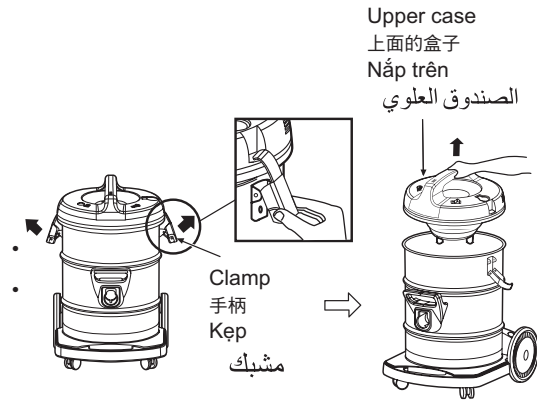


Figure shown is a vacuum cleaner Model CV-960F
此圖為真空吸塵器型號 CV-960F 的圖示
Hình minh hoạ là máy hút bụi kiểu CV-960F

الشكل الموضح يمثل الموديل CV-960F من المكنسة الكهربائية



CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه

- Do not drop the upper case. Otherwise, it may cause injury or floor damage.
- 請勿摔落上面的盒子。否則會導致人身傷害或地板損壞。
- Không làm rơi nắp trên. Nếu không, có thể gây thương tích hoặc làm hỏng sàn.
- احرص على عدم إسقاط الصندوق العلوي وإلا فقد يؤدي ذلك إلى حدوث إصابات أو خدوش بالأرضية.

2

- Take the filter guide and shake the filter for about 20 times to remove the clogging dust from the filter cloth, remove it by a brush.
- 卸下濾網彈壓裝置，晃動濾網 20 次，彈去濾布上的細塵。濾布上仍有過多絨毛時，可用刷子刷除。
- Cầm khung bộ lọc và lắc bộ lọc khoảng 20 lần để loại bỏ bụi bám ở vải bộ lọc. Nếu bụi vẫn còn bám trên bộ lọc, dùng chổi để làm sạch.
- انزع دليل الفلتر، وبعد ذلك انفض الفلتر حوالي 20 مرة للتخلص من الغبار المتراكم بقماش الفلتر، إذا بقي الزغب بإفراط في قماش الفلتر، أزله بفرشاة.

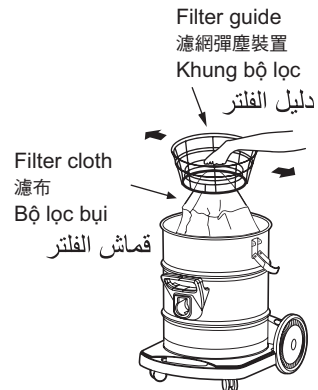


Figure shown is a vacuum cleaner Model CV-960F
此圖為真空吸塵器型號 CV-960F 的圖示
Hình minh hoạ là máy hút bụi kiểu CV-960F

الشكل الموضح يمثل الموديل CV-960F من المكنسة الكهربائية



CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه

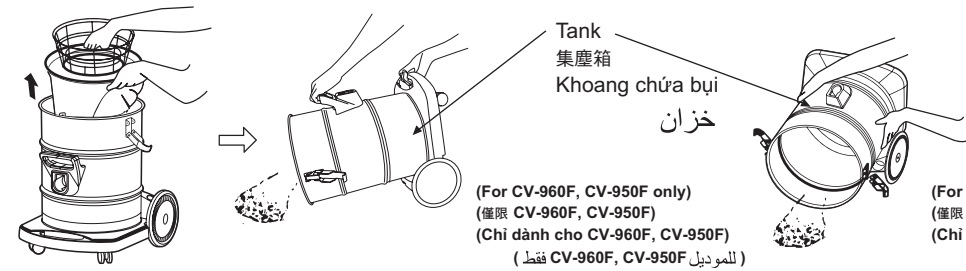
- Do not shake up and down.
- 請勿上下搖晃。
- Không được giữ lên xuống.

• لا تنفض الفلتر للأعلى والأسفل.

3

- Take off the filter and dispose of the dust in the tank.
- 卸下濾網，清理集塵箱中的灰塵。
- Lấy bộ lọc ra và đổ bụi trong khoang chứa bụi.

• انزع الفلتر وتخلص من الغبار في الخزان.



4

- Replace the filter to the tank, and set the upper case on the tank.
- Press down the clamp of the lower side of it on each side.
- 更換集塵箱中的濾網，然後將上面的盒子裝在集塵箱上。
- 按下兩側下端的夾子。
- Lắp lại bộ lọc vào khoang chứa bụi và đặt nắp trên lên khoang chứa bụi.
- Móc 2 kẹp khoả nắp trên lại.

أعد المرشح إلى الخزان وبعد ذلك ثبت الصندوق العلوي على الخزان.
اضغط على مشبك التنبيت لأسفل بالجانب السفلي من كل اتجاه.

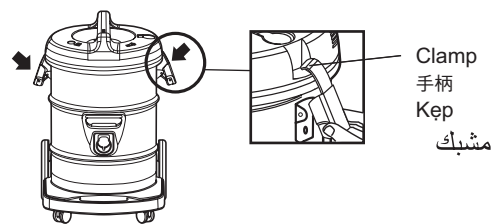


Figure shown is a vacuum cleaner Model CV-960F
此圖為真空吸塵器型號 CV-960F 的圖示
Hình minh hoạ là máy hút bụi kiểu CV-960F

الشكل الموضح يمثل الموديل CV-960F من المكنسة الكهربائية



WARNING / 警告 / CẢNH BÁO / تحذير



Always remove the plug prior to carrying out repairs.
進行維修前，務必拔下插頭。
Luôn tháo phích điện trước khi sửa chữa.
احرص دائماً على نزع القابس قبل بدء مهام الإصلاح والصيانة.



Only use Hitachi carbon brushes.
必須使用日立碳刷。
Chỉ sử dụng chổi than của Hitachi.
لا تستخدم فرشاة كربونية إلا إذا كانت من هيتاشي.



Using the unit outdoor or on wet surfaces may result in electric shock.
如果在戶外或濕潤表面使用本機，可能會引起觸電事故。
Tránh sử dụng máy hút bụi ngoài trời hoặc trên bề mặt ẩm ướt để tránh bị điện giật.
استخدام الجهاز في الأماكن المفتوح أو على الأسطح المبللة قد يؤدي إلى حدوث صدمة كهربائية.



If the power supply cord is damaged, it must only be replaced by a repair shop appointed by the manufacturer or its service agents in order to avoid a hazard.
電源軟線有破損時，請到廠家指定的店鋪修理，以免冒險。
Nếu dây nguồn bị hỏng, cần phải thay thế bằng phụ kiện của nhà sản xuất hoặc của các đại lý ủy quyền hay của các hãng khác có chất lượng tương đương để tránh hư hỏng.
في حالة تلف سلك التيار الكهربائي، فلا بد من الرجوع إلى مركز الصيانة المحدد بواسطة الشركة المصنعة أو وكلاء الخدمة التابعين لها لتجنب المخاطر.



Keep hair, loose clothing, fingers, and all parts of the body away from openings and moving parts. Failure to do so could result in electric shock or personal injury.
請讓頭髮、寬鬆的衣服、手指和身體所有部位，遠離開孔和可動零件。否則可能會造成電擊或人身受傷。
Giữ tóc, quần áo rộng, ngón tay, và tất cả các bộ phận trên cơ thể tránh xa các bộ phận mở và chuyển động. Nếu không có thể dẫn đến bị giật điện hoặc bị thương.
احتفظ بالشعر وأطراف الثياب والأصابع وجميع أجزاء الجسم بعيداً عن الأجزاء المتحركة وافتحات. عدم القيام بذلك قد يؤدي إلى حدوث صدمات كهربائية أو إصابات شخصية.



CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه



Always remove the plug after use.
使用後，務必拔下電源插頭。
Luôn tháo phích điện sau khi sử dụng máy hút bụi.
احرص دائماً على نزع القابس بعد الاستخدام.



To remove the plug, pull the plug, not the cable.
拔下電源插頭時，請拉拔插頭，而不是電源線。
Để tháo phích cắm, hãy nắm phích cắm kéo thẳng ra, không kéo dây điện.
لنزع القابس، اسحب القابس نفسه وليس السلك.



Do not rinse the vacuum cleaner with water, as this may damage the unit.
請勿用水清洗吸塵機，否則可能損壞本機。
Không rửa máy hút bụi bằng nước, tránh gây hư hỏng máy.
لا تغسل المكنسة الكهربائية بالماء لأن هذا قد يؤدي إلى إتلافها.



Do not use the unit to vacuum water or damp areas, as this may damage the unit.
請勿使用本設備抽水或潮濕場所，否則可能損壞本機。
Không sử dụng máy để hút nước hoặc những nơi ẩm ướt tránh gây hư hỏng máy.
لا تستخدم الجهاز لشطف الماء أو تنظيف الأماكن الرطبة لأن هذا قد يؤدي إلى إتلافه.



Airflow from the ventilation duct may result in personal injury if contact is made with the body for long periods.
如果通風管的氣流長時間吹向人體，可能會造成人身傷害。
Luồng khí từ ống thông gió có thể gây thương tích nếu tiếp xúc trực tiếp vào cơ thể trong thời gian dài.
تيار الهواء الصادر عن أنبوب التهوية قد يؤدي إلى حدوث إصابة إذا تعرض له الجسم لفترات طويلة.



Do not use in close proximity to flammable materials (benzene, thinner), as this may result in fire.
請勿在易燃材料（苯、稀釋劑）附近使用本機，否則可能引發火災。
Không sử dụng máy hút bụi gần những vật liệu dễ cháy (benzen, dung môi), vì điều này có thể dẫn đến cháy nổ.
لا تستخدم الجهاز بالقرب من مواد قابلة للاشتعال (البنزين، مرقق الطلاء) لأن هذا قد يؤدي إلى حدوث حريق.



Do not connect the plug with a loose socket, "it may cause the melted plug."
請勿將插頭接到鬆動的插座，否則可能導致插頭熔化。
Không cắm phích cắm vào ổ cắm bị lỏng vì có thể gây chảy phích cắm.
لا توصل المقبس بفتحة غير محكمة، قد يتسبب ذلك في ذوبان المقبس.



Do not carry the cleaner by grasping the hose inlet and wheel base.
請勿抓住軟管插入口和輪子底座移動吸塵器。
Không mang máy hút bụi bằng cách nắm vào khớp nối và bánh xe.
لا تحمل المكنسة بواسطة الإمساك بفوهة الخرطوم وقاعدة العجلات.



Do not use wet filters after wash, make sure they are completely dry to avoid damaging the cleaner.
清洗後，請勿使用潮濕的過濾網，確保完全乾燥後再使用以免損壞吸塵器。
Không dùng bộ lọc ướt sau khi giặt, đảm bảo chúng hoàn toàn khô ráo để tránh làm hỏng máy hút bụi.
لا تستخدم المرشحات المبللة بعد غسلها، تأكد من أنها جافة تماماً لتجنب الإضرار بالمكنسة.



When transporting the vacuum cleaner, do not lift the unit using the vacuum hose, as this may result in the hose becoming torn.
搬動吸塵機時，請勿用真空管舉起本機，否則可能撕裂管子。
Khi vận chuyển máy hút bụi, không được nhấc máy lên bằng cách cầm ống hút bụi vì có thể làm gãy ống hút bụi.
عند نقل المكنسة الكهربائية، لا ترفعها باستخدام الخرطوم لأن هذا قد يؤدي إلى تمزيقه.



Do not allow your children to play with the vacuum cleaner.
請勿讓您的孩子玩弄真空吸塵器。
Không để trẻ em nghịch máy hút bụi.
لا تسمح لأطفالك باللعب بالمكنسة الكهربائية.



Do not connect the plug with a loose socket, "it may cause the melted plug."
請勿將插頭接到鬆動的插座，否則可能導致插頭熔化。
Không cắm phích cắm vào ổ cắm bị lỏng vì có thể gây chảy phích cắm.
لا توصل المقبس بفتحة غير محكمة، قد يتسبب ذلك في ذوبان المقبس.

⚠ CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه



Do not vacuum the following types of material: water or liquids, desiccant, large quantities of sand or powder, long rope, glass and needles, as this may result in damage to the unit.

請勿抽吸以下類型的材料：水或液體、乾燥劑、大量沙礫或粉末、長繩、草和針，否則可能損壞本設備。

Không dùng máy hút các chất sau đây: nước hoặc chất lỏng, chất làm khô, cát hoặc bột với số lượng nhiều, dây dài, kính và kim... tránh gây hư hỏng cho máy.

لا تشفط انواع المواد التالية: الماء او السوائل او المواد المجففة او الكميات الكبيرة من الرمل أو المسحوق أو حبل طويل أو الزجاج أو الإبر لأن هذا قد يؤدي إلى إتلاف الجهاز.

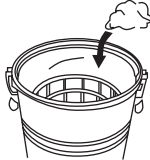
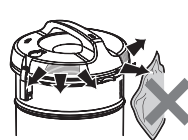


Do not cover the ventilation outlets, as this may result in the unit become deformed and may cause fire due to excessive heat.

請勿遮蓋通風孔，否則可能導致本機變形，或因過熱而引發火災。

Không được che cửa thông gió tránh tình trạng máy bị biến dạng, hư hỏng và có thể gây cháy do quá nóng.

لا تقم بتغطية منافذ التهوية لأن هذا قد ينتج عنه تشوه الجهاز وقد يؤدي إلى حدوث حريق بسبب الحرارة الزائدة.



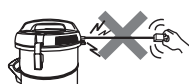
Do not put the dust in the Filter of motor side while disposing of the dust. If the cleaner is used with putting the dust will be sucked directly into the mechanical parts and may damage the motor.

清除灰塵時，請勿將灰塵倒入馬達端的濾網中。如果將灰塵倒入後使用吸塵器，灰塵將直接被吸入機械零件中，而可能造成馬達受損。

Không để bụi vào Bộ lọc của động cơ bên trong khi xử lý bụi.

Nếu máy hút bụi được sử dụng trong khi có bụi ở bộ lọc, bụi sẽ bị hút trực tiếp vào các bộ phận cơ khí và có thể làm hỏng động cơ.

لا تترك الغبار داخل المرشح عند التخلص من الغبار. في حالة استعمال المكنسة الكهربائية والغبار لا يزال بالداخل، سيتم شفط الغبار مباشرة إلى داخل الأجزاء الميكانيكية للمكنسة الكهربائية وقد يؤدي ذلك إلى تلف المحرك.



Be sure to replace the Filter after disposing of the dust. If the cleaner is used without replacing its filter, dust will be sucked directly into the mechanical parts and may damage the motor.

務必在清除灰塵時更換濾網。如果不更換濾網而繼續使用吸塵器，灰塵將直接被吸入機械零件中，而可能造成馬達受損。

Hãy chắc chắn phải thay thế Bộ lọc sau khi xử lý bụi.

Nếu máy hút bụi được sử dụng mà không thay thế bộ lọc của nó, bụi sẽ bị hút trực tiếp vào các bộ phận cơ khí và có thể làm hỏng động cơ.

تأكد من إعادة وضع المرشح في مكانه بعد التخلص من الغبار. في حالة استعمال المكنسة الكهربائية بدون إعادة وضع المرشح، سوف يتم شفط الغبار مباشرة إلى داخل الأجزاء الميكانيكية للمكنسة الكهربائية ويمكن أن يحصل ضرر للمحرك.

Do not use the cleaner to pick up wet dirt, and do not use the cleaner in a wet and moist place as moisture will damage the motor and other mechanical parts.

請勿使用吸塵器清理潮濕的髒污，並且請勿在潮濕的地方使用吸塵器，因為馬達及其他機械零件將因為受潮而損壞。

Không sử dụng máy hút bụi để hút bụi bẩn ướt, và không sử dụng máy hút bụi ở nơi ẩm ướt do độ ẩm sẽ làm hỏng động cơ và các bộ phận cơ khí khác.

لا تستعمل المكنسة الكهربائية لالتقاط الأوساخ الرطبة، ولا تستعمل المكنسة الكهربائية في مكان رطب مبلل لأن الرطوبة سوف تسبب حصول ضرر للمحرك والأجزاء الميكانيكية الأخرى.

Do not violently pull the cord, it may be damaged and cause electrical shock or flame.

請勿猛力拉扯線材，否則會受損並造成觸電或起火。

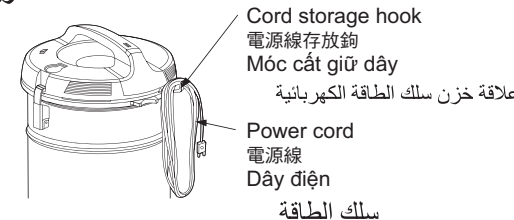
Không kéo mạnh vào dây điện, nó có thể bị hỏng và gây điện giật hoặc gây cháy.

تجنب شد السلك بعنف، فقد يؤدي هذا إلى تلفه والتسبب في صدمة كهربائية أو اندلاع حريق.

8

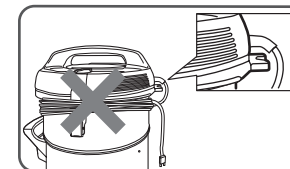
Power cord storage / 存放電源線 / Cất giữ dây điện / تخزين سلك الطاقة الكهربائية

- To store the power cord, wound the power cord and place it on the cord storage hook.
- 存放電源線時，纏繞電源線，並放置在電源線存放鉤上。
- Đề cất giữ dây điện, cuộn dây và treo vào móc cất giữ dây.
- لخزن سلك الطاقة الكهربائية، قم بلفه ووضعه على علاقة خزن سلك الطاقة الكهربائية.



WARNING / 警告 / CẢNH BÁO / تحذير

- Do not wind the cord to the unit, it may damage the power cord and cause electrical shock or flame.
- 請勿把電線纏繞在單元上，可能會損壞電源線並引起電擊或起火。
- Không cuộn dây vào thiết bị, nó có thể làm hỏng dây nguồn và gây điện giật hoặc gây cháy.
- لا تقم بلف السلك حول الوحدة، فقد يؤدي هذا إلى تلف سلك الطاقة والتسبب في صدمة كهربائية أو نشوب حريق.



9

How to keep the nozzle / 存放電源線 / Phương pháp giữ đầu hút / كيفية الاحتفاظ بالفوهة

- Slide the nozzle hook of the nozzle into the nozzle stand.
- Coil the hose around the extension pipe to make it compact and stable.
- 移動吸嘴鉤上的吸嘴至吸嘴架。
- 將軟管纏繞在延長導管周圍，並確實固定。
- Móc đầu hút vào giá đỡ đầu hút.
- Cuộn ống hút mềm quanh ống nối dài để gọn gàng và vững chắc.

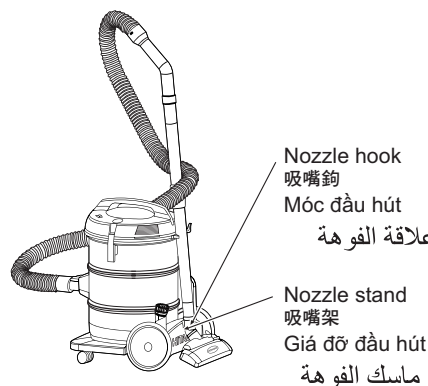
- قم بإزلاق علاقة الفوهة في ماسك الفوهة.
- قم بلف الخرطوم حول الماسورة الإطالة لجعله ثابتاً ومستقراً.

Figure shown is a vacuum cleaner Model CV-960F

此圖為真空吸塵器型號 CV-960F 的圖示

Hình minh họa là máy hút bụi kiểu CV-960F

الشكل الموضح يمثل الموديل CV-960F من المكنسة الكهربائية



Maintenance / 維護 / Bảo trì / الصيانة

- This product complies with standards according to the safety regulations of IEC60335-1 and IEC60335-2-2.
- 本產品符合IEC60335-1、IEC60335-2-2安全法規的標準。
- Sản phẩm này tuân thủ các tiêu chuẩn về quy tắc bảo vệ an toàn của IEC60335-1 và IEC60335-2-2.

- هذا الجهاز متوافق مع المقاييس المفروضة وفقاً لقوانين السلامة لكل من IEC60335-1 وIEC60335-2-2.

Safety devices (For CV-960F, CV-950F, CV-945F only)

This vacuum cleaner is equipped with a thermal protection device which automatically turns off the unit when the motor is overheating. When thermal protection device works, disconnect the power plug and check whether the dust compartment and filter unit are full of dust or clogged with dust. Check that no obstacle is in the hose pipes and nozzle. After removing the obstacle, leave the unit to cool down until the thermal protection device resets about 60 minutes.

安全裝置 (僅限 CV-960F, CV-950F, CV-945F)

吸塵機器配有一個熱保護裝置，它會在馬達過熱時自動關閉設備。當保護裝置工作時，請拔下電源插頭，並檢查集塵室和濾器是否充滿了灰塵或被灰塵阻塞。檢查管子和吸嘴內是否有阻塞物。清除阻塞物後，讓設備冷卻，直到熱保護裝置，在大約60分鐘後復位為止。

Các thiết bị an toàn (Chỉ danh cho CV-960F, CV-950F, CV-945F)

Máy hút bụi được trang bị thiết bị bảo vệ nhiệt tự động ngắt máy khi mô tơ bị quá nhiệt. Khi thiết bị bảo vệ nhiệt hoạt động, hãy rút phích cắm ra khỏi nguồn điện và đổ bỏ bụi trong khoang chứa bụi và làm vệ sinh bộ lọc bụi. Kiểm tra xem ống hút bụi có bị nghẽn hay không. Sau khi kiểm tra, hãy để máy nguội dần cho thiết bị bảo vệ nhiệt đóng trở lại khoảng 60 phút.

أجهزة السلامة (للموديل CV-960F, CV-950F, CV-945F فقط)

هذه المكنسة الكهربائية مزودة بجهاز حماية حرارية يقوم بإيقاف تشغيلها تلقائياً عند تخطي درجة حرارة المحرك المسموح بها. في حالة تشغيل جهاز الحماية الحرارية، قم بفصل مقبس الطاقة وفحص ما إذا كانت مقصورة الغبار ووحدة الفلتر مملوءتان بالغبار. تأكد من عدم وجود أي عائق في المواسير وفوهة الخرطوم. بعد إزالة العائق، اترك المكنسة لتبرد إلى أن تتم إعادة جهاز الحماية إلى وضعية البدء بعد 60 دقيقة.

1

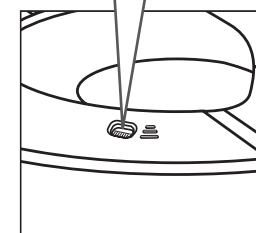
Filter maintenance sign / 過濾器維護指示 / Chi báo bụi / علامة صيانة المرشح

- When the orange sign appears in the window continuously, remove dust in the dust case.
- Check the dust indicator by lifting suction tool from the floor and removing the crevice nozzle when it is used.
- 如果顯示窗內的橙色指示燈持續點亮，請清除集塵盒內的灰塵。
- 使用時，若要查看灰塵量指示器，請將吸塵工具從地板上舉起，接著卸除裝在上面的縫吸塵管。
- Khi tắt cả đèn báo bộ lọc có màu da cam trên cửa sổ, loại bỏ bụi trong hộp bụi trước khi sử dụng máy hút bụi.
- Kiểm tra bộ phận chỉ báo bụi bằng cách nâng dụng cụ hút lên khỏi sàn nhà và tháo đầu hút khe ra khi nó được sử dụng.

- عند ظهور العلامة البرتقالي بصفة مستمرة في النافذة، قم بإزالة الغبار الموجود في كيس الغبار.
- افحص مؤشر الغبار بواسطة رفع أداة الشفط عن الأرضية ونزع فوهة تنظيف الشقوق إذا كانت مستخدمة.

Filter indicator window
過濾器指示燈顯示窗
Cửa sổ đèn báo bộ lọc

نافذة مؤشر المرشح



CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه

- When the orange sign appears in the window continuously, do not use the vacuum cleaner without dust removal. If the cleaner is used in such a condition as the orange sign appears in the window, air to the motor will be reduced and the motor will eventually burn out.
- 如果顯示窗內的橙色指示燈持續點亮，則請在清潔完灰塵後再使用真空吸塵機。如果在顯示窗內的橙色指示燈點亮的情況下使用吸塵機，則進入電機的空氣會減少，最終導致電機燒壞。
- Khi đèn báo bộ lọc bật, không sử dụng máy hút bụi khi chưa loại bỏ bụi. Làm như vậy có thể làm giảm lực hút và gây quá nhiệt. Động cơ có thể bị cháy.

- عند ظهور العلامة البرتقالي بصفة مستمرة في النافذة، فاحرص على عدم استخدام المكنسة الكهربائية بدون إزالة الغبار. إذا ما تم استخدام المكنسة في هذه الحالة، ألا وهي ظهور العلامة البرتقالي في النافذة، فسوف تنخفض كمية الهواء التي تصل للمحرك مما سيؤدي في نهاية المطاف إلى احتراقه.

How to Operate / 操作方法 / Cách sử dụng / كيفية التشغيل

4

How to control suction power with curved joint pipe / 如何使用彎曲接管控制吸力 / Điều chỉnh lực hút trên ống nối cong / كيفية التحكم في قوة الشفط باستعمال المقبض

- Suction pressure is reduced by moving the adjustment ring on the curved joint pipe to expose a hole.
- The more hole area exposed the lower the suction. Low suction pressure is recommended for cleaning curtains, blinds, delicate fabrics etc.
- To decrease suction power, turn the adjustment ring so that the air could pass through the hole.
- 借調整彎曲接管上的調整環，可使上面的通氣孔暴露，以降低吸塵力。
- 通氣孔暴露的面積越大，其吸塵力越低。
- 清除窗簾、百葉窗、軟細纖維等的灰塵時，要採用低吸塵力式。
- Lực hút được giảm khi xoay vòng điều chỉnh trên ống cong để hở ra một lỗ.
- Khi lỗ hở ra càng rộng thì lực hút càng giảm.
- Nên điều chỉnh áp lực hút thấp khi vệ sinh màn cửa, rèm cửa, các loại vải mềm v.v...
- يمكن تقليل قوة الشفط بواسطة تحريك حلقة الضغط الموجودة على أنبوب التوصيل المنحني لظهور الثقوب.
- تكون قوة الشفط منخفضة عندما يكون الثقب ظاهرا بشكل أكثر. يوصى بقوة الشفط المنخفضة.
- الستائر النوافذ والاقمشة الناعمة، الخ.
- خفض قدرة الشفط، قم بإدارة حلقة الضغط بحيث يمكن للهواء المرور عبر الفتحة.

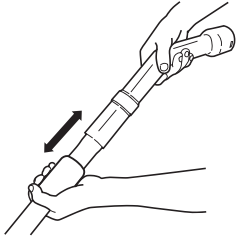


Adjustment ring
調節環
Vòng giảm lực hút
حلقة الضغط

5

How to adjust telescopic pipe / 如何調節伸縮管 / Phương pháp điều chỉnh ống nối dài / كيفية ضبط ماسورة الاطالة

- Hold the handle and grasp the telescopic pipe with another hand, move it up and down to adjust the length.
- 握住控制杆，并用另一隻手抓緊手柄，上下移動以調節長度。
- Giữ tay cầm và cầm ống nối dài bằng tay kia, di chuyển ống nối lên xuống để điều chỉnh độ dài.
- امسك المقبض واقبض ماسورة الاطالة باليد الأخرى، حركها إلى الأعلى وإلى الأسفل لضبط الطول.



(For CV-960F only)
(仅限 CV-960F)
(Chỉ dành cho CV-960F)
(للموديل CV-960F فقط)

⚠

CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه

- Do not touch this area, while adjust the length of telescopic pipe.
- 調節伸縮管長度時請勿接觸該區。
- Đừng chạm vào khu vực này khi đang điều chỉnh độ dài của ống hút.
- لا تلمس هذه الرقعة أثناء ضبط طول ماسورة الاطالة.

6

Clean-up technique / 清掃技巧 / Cách hút bụi / تقنية التنظيف

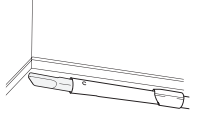
1

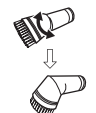
- Crevice nozzle can be used for cleaning the hard-to-reach parts of the sofa.
- 清潔沙發難以觸及的地方時，可用縫隙吸嘴。
- Đầu hút khe có thể được sử dụng để hút bụi ở những khe hẹp trên ghế sofa.
- يمكن استعمال تجويف الفوهة لتنظيف اجزاء الكنبه التي يصعب الوصول إليها.



2

- Crevice nozzle can be used for cleaning the corner of your house.
- 清潔角落時，可用縫隙吸嘴。
- Đầu hút khe có thể được sử dụng để hút bụi ở góc nhà của bạn.
- يمكن استعمال تجويف الفوهة لتنظيف اركان وزوايا المنزل.





Dusting brush can be turned to adjust the angle.
轉動吸塵刷，可調整角度。
Có thể xoay chổi hút xoay để điều chỉnh góc.
يمكن إدارة فرشاة الغبار لضبط الزاوية.



Dusting brush can be used for cleaning the bookshelf.
吸塵刷可用於清潔書架。
Có thể sử dụng chổi hút xoay để hút bụi ở giá sách.
يمكن استخدام فرشاة الغبار لتنظيف أرفف الكتب.

⚠

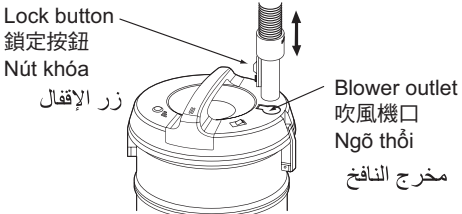
CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه

- Do not push a soft surface like piano to avoid scratches on it.
- 避免在光滑柔軟面如鋼琴上推壓而造成刮痕。
- Không đẩy máy trên bề mặt mềm như đàn piano để tránh làm trầy bề mặt.
- لا تضغط على الأسطح الناعمة، مثل سطح البيانو، لتفادي الخدش.

7

Blower function / 吹風功能 / Chức năng thổi / وظيفة المنفاخ

- Insert the joint pipe of the hose into the blower outlet.
- When you remove the hose, pull the joint pipe while pressing the button.
- 將吸塵管的接管安裝到出風口。
- 按住按鈕並拉接管即可拆下軟管。
- Lắp ống nối thẳng của vòi hút vào đầu thổi của máy.
- Khi muốn tháo vòi hút ra, hãy nhấn nút và kéo ống nối thẳng ra.
- أدخل وصلة أنبوب الخرطوم في مخرج المنفاخ.
- عند فك الخرطوم، اضغط على وصلة الخرطوم مع الضغط على الزر.



Lock button
鎖定按鈕
Nút khóa
زر الإقفال

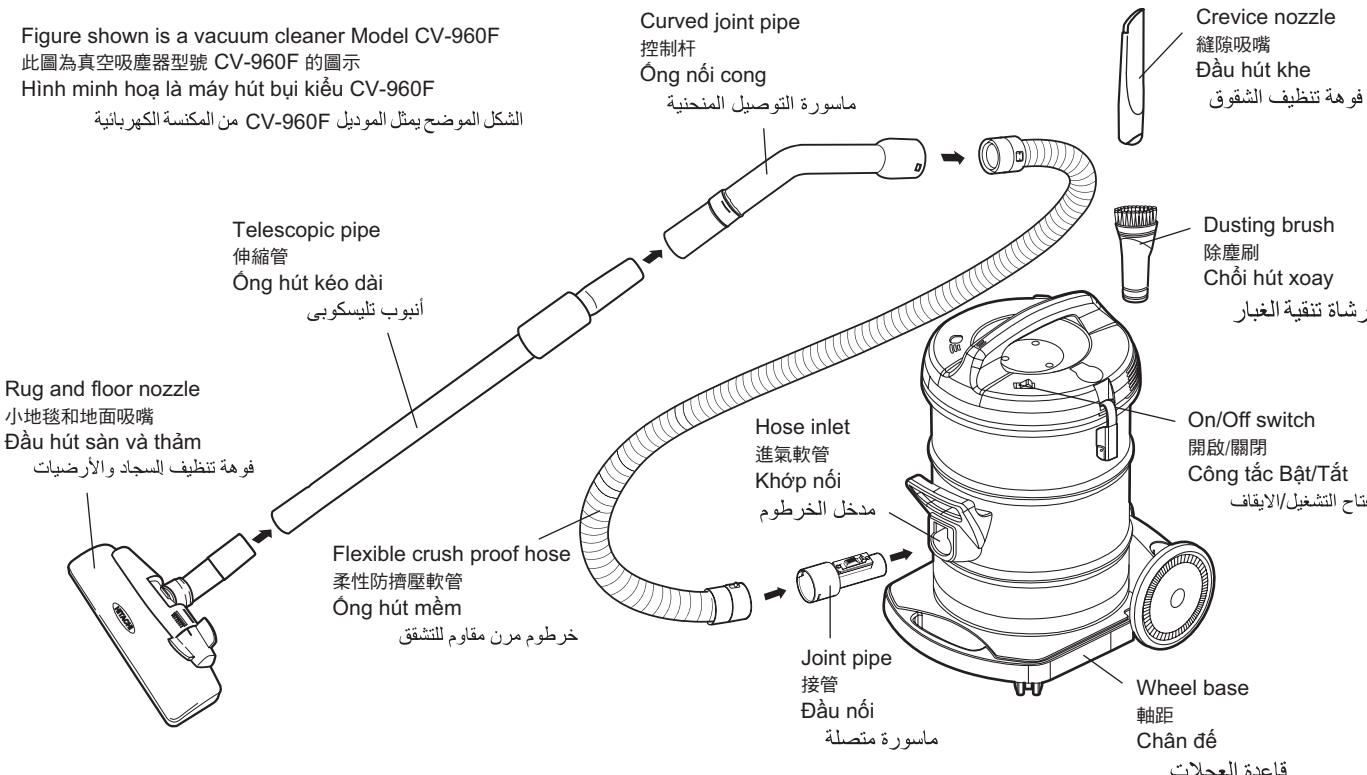
Blower outlet
吹風機口
Ngõ thổi
مخرج النافخ

8

Accessories and preparation before use / 附件和用前準備 /

Phụ tùng và chuẩn bị trước khi sử dụng / الإكسسوارات والتحضير قبل الاستعمال

Figure shown is a vacuum cleaner Model CV-960F
此圖為真空吸塵器型號 CV-960F 的圖示
Hình minh hoạ là máy hút bụi kiểu CV-960F
الشكل الموضح يمثل الموديل CV-960F من المكنسة الكهربائية



Curved joint pipe
控制杆
Ống nối cong
ماسورة التوصيل المنحنية

Crevice nozzle
縫隙吸嘴
Đầu hút khe
فوهة تنظيف الشقوق

Dusting brush
除塵刷
Chổi hút xoay
فرشاة تنقية الغبار

On/Off switch
開啟/關閉
Công tắc Bật/Tắt
مفتاح التشغيل/الإيقاف

Wheel base
軸距
Chân đế
قاعدة العجلات

Hose inlet
進氣軟管
Khớp nối
منخل الخرطوم

Joint pipe
接管
Đầu nối
ماسورة متصلة

Telescopic pipe
伸縮管
Ống hút kéo dài
أنبوب تليسكوبي

Flexible crush proof hose
柔性防擠壓軟管
Ống hút mềm
خرطوم مرن مقاوم للتشقق

Rug and floor nozzle
小地毯和地面吸嘴
Đầu hút sàn và thảm
فوهة تنظيف السجاد والأرضيات

NOTE

- When you first purchase the vacuum cleaner, the accessories like a hose, a connector, a dusting brush, a crevice nozzle and a nozzle are located inside the dust tank. (For CV-945F and CV-930F the nozzle is not located inside the dust tank.)

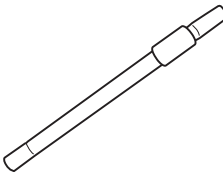
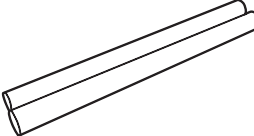
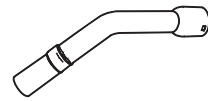
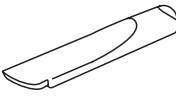
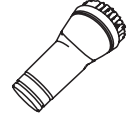
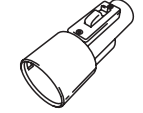
注

- 首次購買吸塵器時，軟管、連接器、除塵刷、縫隙吸嘴和吸嘴等配件位於集塵箱內。（CV-945F 和 CV-930F 的吸嘴不在集塵箱內。）

LUU Ý

- Khi lần đầu bạn mua máy hút bụi, các phụ tùng như ống hút mềm, đầu nối, đầu hút bụi, đầu hút khe và đầu hút được đặt ở trong khoang chứa bụi. (Đối với máy CV-945F và CV-930F đầu hút không được để ở trong khoang chứa bụi.)
- عند شرائك هذه المكنسة الكهربائية لأول مرة، ستجد الملحقات مثل الخرطوم والموصل وفرشاة الغبار والفوهة وفوهة تنظيف الشقوق موضوعة داخل خزان الغبار. (بالنسبة للطرازين CV-945F , CV-930F ، لن تكون الفوهة موجودة داخل خزان الغبار.)

ملاحظات

Rug and floor nozzle 小地毯和地面吸嘴 Đầu hút sàn và thảm فوهة تنظيف السجاد والأرضيات  *Depending on the model *視型號而定 *Tùy thuộc vào kiểu máy *اعتمادًا على الموديل	Telescopic pipe 伸縮管 Ống hút kéo dài أنبوب تليسكوبي  (For CV-960F only) (仅限 CV-960F) (Chỉ dành cho CV-960F) (للموديل CV-960F فقط)	Extension pipe 延長導管 Ống nối dài ماسورة التمديد  (For CV-950F, CV-945F, CV-930F only) (仅限 CV-950F, CV-945F, CV-930F) (Chỉ dành cho CV-950F, CV-945F, CV-930F) (للموديل CV-950F, CV-945F, CV-930F فقط)	Flexible crush proof hose 柔性防擠壓軟管 Ống hút mềm خرطوم مرن مقاوم للتشقق 
Curved joint pipe 控制杆 Ống nối cong ماسورة التوصيل المنحنية 	Crevice nozzle 縫隙吸嘴 Đầu hút khe فوهة تنظيف الشقوق 	Dusting brush 除塵刷 Chổi hút xoay فرشاة تنقية الغبار 	Joint pipe 接管 Đầu nối ماسورة متصلة 

5

Accessories and preparation before use / 附件和用前準備 /

Phụ tùng và chuẩn bị trước khi sử dụng / الإكسسوارات والتحضير قبل الاستعمال

1

How to Assemble the Hose / 安裝軟管的方法 / Cách lắp ráp ống / كيفية تجميع الخرطوم

• The Flexible crush proof hose and curved joint pipe are packed individually. To put them together, insert the curved joint pipe into the hose until the claws of the stopper ring click into the holes.

• 柔性防擠壓軟管和控制面板手柄上單獨組裝的。若要將它們安裝在一起，請將控制面板的手柄插入軟管內，直至截至環的爪呔一聲進入孔內。

• Ống hút mềm và ống nối cong được đóng gói riêng lẻ. Để lắp với nhau, chèn thiết bị cầm tay bằng điều khiển vào ống cho đến khi vầu của vòng cữ chặn khớp vào các lỗ.

• الخرطوم المرن المقاوم للتشقق وأنبوب التوصيل المقوس منفصلين بداخل العبوة. لتجميعهما معاً، أدخل جهاز لوحة التحكم في الخرطوم إلى أن تسمع صوت أسنان السداة التي تشير إلى دخولها في الفتحات المخصصة لها.

How to assemble Seal ring and Stopper ring / 如何組裝密封環與止動環 / Cách lắp Vòng đệm và Vòng cữ chặn / كيفية تجميع حلقة مانع التسرب وحلقة السداد

2

How to attach the hose to the cleaner / 將軟管安裝至吸塵器的方法 / Cách lắp ống vào máy hút bụi / كيفية تركيب الخرطوم بالمكنسة الكهربائية

• Insert the joint pipe into the hose inlet of the cleaner.

• When you remove the hose from the cleaner, pull the joint pipe while pressing the button.

• 將接管插入吸塵機的進氣軟管內。

• 如果要從吸塵機上拆除軟管，請在按住夾扣的同時拉動接管。

• Lắp đầu nối vào khớp nối của máy hút bụi.

• Khi bạn tháo ống khỏi máy hút bụi, kéo ống nối trong khi nhấn nút.

• أدخل الماسورة المتصلة في مدخل الخرطوم بالمكنسة الكهربائية.

• عندما تقوم بإزالة الخرطوم من المكنسة، اسحب الماسورة المتصلة أثناء الضغط على القطب.

3

1

How to connect the curved joint pipe to the extension pipe / 如何連接彎曲接管至延長導管 / Cách nối ống nối cong vào ống nối dài / كيفية وصل المقبض مع ماسورة التمديد

Telescopic pipe
伸縮管
Ống hút kéo dài

Curved joint pipe
控制杆
Ống nối cong

Twist tightly
擰緊
Vặn thật chặt

Extension pipe
延長導管
Ống nối dài

• Masورة التوصيل المنحنية

• تم باللف بإحكام

2

How to connect the extension pipe / 如何安裝延長導管 / Phương pháp lắp ống nối dài / كيفية توصيل ماسورة التمديد

Extension pipe
延長導管
Ống nối dài

Twist tightly
擰緊
Vặn thật chặt

• Masورة التمديد

• تم باللف بإحكام

(For CV-950F, CV-945F, CV-930F only)
(僅限 CV-950F, CV-945F, CV-930F)
(Chỉ dành cho CV-950F, CV-945F, CV-930F)
(للموديل CV-950F, CV-945F, CV-930F فقط)

4

1

How to assemble nozzle / 如何安裝吸嘴 / Phương pháp lắp đầu hút / كيفية تجميع الخرطوم

Extension pipe, Telescopic pipe
延長導管、伸縮管
Ống nối dài, Ống hút kéo dài

Twist tightly
擰緊
Vặn thật chặt

Rug and floor nozzle
小地毯和地面吸嘴
Đầu hút sàn và thảm

• Masورة التمديد، أنبوب تليسكوبي

• تم باللف بإحكام

2

How to store the accessories / 配件的儲存方法 / Cách cất giữ các phụ kiện / كيفية تخزين الملحقات

Dusting brush
除塵刷
Chổi hút xoay

Crevise nozzle
縫隙吸嘴
Đầu hút khe

• يوجد مكان في خلفية العجلات لخزن فرشاة الغبار وأداة تنظيف الشقوق. ضع الملحقات في مكان الخزن من أجل استعادتها بسهولة.

• Rug and floor nozzle

• الفرشاة تنقية الغبار

• فوهة تنظيف الشقوق

6

1

Insert the mains plug into a socket as illustrated / 如圖所示，將主電源插頭插入插座內 / Cắm phích điện vào ổ cắm như minh họa / أدخل قابس الطاقة في مقبس للتيار الكهربائي كما هو موضح

CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه

• The cleaner should be unplugged from the mains when not in use.

• 不使用吸塵機時，應該從主電源插座內拔下電源插頭。

• Phải rút phích cắm máy hút bụi khỏi nguồn điện khi không sử dụng.

• يجب فصل المكنسة عن التيار الكهربائي في حالة عدم استخدامها.

2

On/Off switch / 開啟/關閉 / Công tắc Bật/Tắt / مفتاح التشغيل/الاييقاف

On/Off switch
開啟/關閉
Công tắc Bật/Tắt
مفتاح التشغيل/الاييقاف

– Power on
– 電源開
– Bật nguồn
– وضع التشغيل

○ Power off
○ 電源關
○ Tắt nguồn
○ وضع إيقاف التشغيل

3

How to operate the rug and floor nozzle / 操作小地毯和地板吸嘴的方法 / Cách sử dụng đầu hút sàn và thảm / كيفية استخدام فوهة تنظيف السجاد والأرضيات

• The nozzle is fitted with a brush at the back which can either be used in the “withdrawn” or “projected” position. These positions are operated by the pedal on the tool marked “ ” (Carpet) and “ ” (Floor). For cleaning rug or carpet, keep the brush in its “withdrawn” position, i.e., with the pedal marked “ ” pressed down with your toe. If you feel the tool is heavy to slide on the carpet, please reduce the suction power by adjusting the suction control.

• 吸嘴的背面裝有一個刷子，此刷子在“收回”或“突起”位置均可使用。這些位置可以通過標有“ ”（地毯）和“ ”（地板）的工具的踏板進行操作。在清潔小地毯或地毯時，請使刷子處於“收回”位置，也就是用您的腳趾將標有“ ”的踏板踩下。如果感覺在地毯上移動此工具比較費力，請使用控制按鈕降低吸入功率。

• Đầu hút được trang bị chổi ở phía dưới có thể được sử dụng ở vị trí “rút lại” hoặc vị trí “đẩy ra”. Chỉnh đầu hút sàn với vị trí thích hợp được đánh dấu “ ” (Thảm) và “ ” Sàn. Để hút bụi trên thảm, chỉnh đầu hút về vị trí có dấu “ ”. Nếu bạn cảm thấy công cụ này nặng khi trượt trên thảm, hãy giảm sức hút bằng các nút điều khiển.

• الفوهة مزودة بفرشاة في الجزء الخلفي والتي يمكن استخدامها في وضعية “السحب” أو “الدفع”. يتم استخدام هذين الوضعين بواسطة الدواسة الموجودة على الأداة والمميزة بكلمتي " Carpet " و " Floor ".

• لتنظيف السجاد أو البساط، احتفظ بالفرشاة في وضعية “السحب”، على سبيل المثال بالضغط على الدواسة المميزة بالعلامة “ ” لأسفل باستخدام إصبع قدمك. إذا شعرت أن الأداة ثقيلة لدرجة تحول دون تحركها على السجاد بسلاسة، فيرجى تقليل قوة الشفط باستخدام أزرار التحكم.

*Depending on the model
*視型號而定
*Tùy thuộc vào kiểu máy
*اعتمادًا على الموديل

Brush “withdrawn” position
刷子 “收回” 位置
Vị trí “hút thảm”
الفرشاة في وضعية “السحب”

Brush “projected” position
刷子 “突起” 位置
Vị trí “hút sàn”
الفرشاة في وضعية “الدفع”

Brush “withdrawn” position
刷子 “收回” 位置
Vị trí “hút thảm”
الفرشاة في وضعية “السحب”

Brush “projected” position
刷子 “突起” 位置
Vị trí “hút sàn”
الفرشاة في وضعية “الدفع”

CAUTION / 注意事項 / CHÚ Ý / تنبيه

• When setting it to “projected” position, do not use the vacuum cleaner to clean carpets. (It requires more force.)

• To clean the wood surface, do not use excessive force. Doing so may scratch the wood.

• 吸塵機被設定在“突起”位置時，請勿用它清潔地毯（這需要更大的力）。

• 清潔木質表面時，請勿用力過大，否則可能刮傷木地板。

• Khi đầu hút ở vị trí “hút sàn” thì không dùng để hút bụi ở thảm. (Vì hút bụi ở thảm sẽ cần nhiều lực hơn.)

• Đừng ép mạnh đầu hút khi hút bụi trên bề mặt gỗ. Vì sẽ làm trầy bề mặt gỗ.

• عندما تكون في "الدفع"، لا تستعمل المكنسة الكهربائية لتنظيف السجاد. (تتطلب قوة أكثر.)

• لتنظيف السطح الخشبي، لا تستعملوا قوة مبالغاً فيها. فقد يخدش ذلك الخشب

7